

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HSST  
Ngày 23 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Thanh Nhất

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**  
Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST – HS ngày ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 04/02/1999; tại xã B, huyện L, tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Tiến T (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h10' ngày 21/3/2021, Nguyễn Hồng Q gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy thì T đồng ý và hẹn Q đến cổng nhà T tại thôn Tây H, xã B để mua bán ma túy. Sau đó Q đi nhờ xe của một người đi đường đến khu

vực đình Tây Thượng, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch rồi một mình đi bộ đến cổng nhà T. Khoảng 12h30' cùng ngày, Q đến điểm hẹn gặp T, Q đưa cho Trường 200.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ), T cầm tiền cất vào túi quần sau T đang mặc và đưa cho Q 01 gói ma túy heroine. Q cầm gói ma túy mua được của T đi về khu vực đồi cây thuộc thôn Vinh Hoa, xã Tử Du, huyện Lập Thạch để sử dụng. Khi Q vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng công an huyện Lập Thạch phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 mẫu giấy màu trắng có dòng kẻ có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) - Q khai nhận đây là mẫu giấy của gói ma túy Q mua của T; 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt; 01 bật lửa ga; thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 01 mẫu giấy màu trắng một mặt có ghi các con số 0684, 2789; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Q đang mặc 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI 357302080327165 lắp sim số 0862584340.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hồng Q, cùng ngày 21/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ: Thu tại nóc tủ quần áo kê sát giường ngủ của T có: 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) - T khai nhận đó là gói ma túy heroine của T; 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A3) - T khai nhận đó là túi nilon T dùng để chứa chất ma túy heroine của T đã sử dụng hết. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ có số seri lần lượt là XV19010684, KG11412789) là tiền bán ma túy cho Q mà có; thu giữ tại giường ngủ của T 01 điện thoại Iphone có số IMEI 357308090946688 lắp sim số 0981897276.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên và tự khai nhận: Khoảng 10h55' cùng ngày 21/3/2021, tại cổng nhà ở của Nguyễn Văn T, T bán cho Q 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Hồng Q đã sử dụng hết số ma túy này. Số tiền bán ma túy có được T đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận giám định số 665/KLGĐ ngày 24/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*“1. Chất bột màu trắng trong 01 gói nhỏ bằng giấy của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

*2. Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0581g (không phẩy không năm tám một gam, không kể bao bì), loại Heroine.*

3. *Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.*”

Về nguồn gốc ma túy Heroine T khai là T mua của một người đàn ông ở tỉnh Bắc Ninh ngày 19/3/2021 với số tiền 300.000đ, T đã sử dụng 1 ít còn lại chia thành 03 gói nhỏ để bán. T không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng Q mua ma túy của T mục đích để sử dụng. Ngày 21/3/2021, sau khi làm việc với cơ quan Công an, lợi dụng sơ hở Q đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Xuân Hòa nhưng chưa xác định được Nguyễn Hồng Q, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo tù 7 năm 3 tháng tù đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 21/3/2021, tại khu vực cổng nhà ở của bị cáo ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V bị cáo đã hai lần bán trái phép chất ma túy heroine cho đối tượng tự khai là Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1996 ở thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, cụ thể như sau: Khoảng 10h55' bị cáo bán cho Q 01 gói ma túy herione với giá 200.000 đồng và đến khoảng 12h30' cùng ngày, bị cáo tiếp tục bán cho Q 01 gói ma túy herione với giá 200.000 đồng, Q đều đã sử dụng hết. Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu giữ 0,0581g ma túy heroine của bị cáo, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm....*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên”*

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, ma túy còn là nguồn gốc nảy sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật v.v... Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán chất ma túy trái phép bị pháp luật nghiêm cấm. Song do háo lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 0,0581g ma túy heroine, Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1=0,000g, A2=0,0247g, A3=0,000g và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 mẫu giấy màu trắng có ghi các con số 0684, 2789 thu trong túi quần phía trước bên phải Q đang mặc - Q khai nhận đây là 04 số cuối số seri của 02 tờ tiền Q dùng mua ma túy của bị cáo là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ với hồ sơ vụ án;

- 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga là công cụ Q dùng để sử dụng chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Iphone có số IMEI 357308090946688 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEI 357302080327165 là phương tiện bị cáo và Q dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- 02 sim điện thoại số 0862584340, 0981897276 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy cho Q đã tiêu xài hết cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai là ở Bắc Ninh nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hồng Q là người mua ma túy của bị cáo, mục đích để sử dụng. Ngày 21/3/2021, sau khi làm việc với cơ quan Công an, lợi dụng sơ hở Q đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Xuân Hòa nhưng chưa xác định được Nguyễn Hồng Q, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu A1= 0,000g, A2 = 0,0247g, A3= 0,000g và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga; 02 sim điện thoại số 0862584340, 0981897276;

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone có số IMEI 357308090946688 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEI 357302080327165;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo;

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo 200.000 đồng (là tiền bị cáo bán ma túy cho Q đã tiêu xài hết).

*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2021).*

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 mẫu giấy màu trắng có ghi các con số 0684, 2789;

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND x. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Nga**